

Bản án số: 129/2020/HS -ST

Ngày: 30/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên

2. Bà Lương Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 06 năm 2020 đối với bị cáo:

Cà Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh năm: 1967 tại Điện Biên;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn L (đã chết) và bà Lò Thị X; Có vợ thứ nhất là Lò Thị B (đã chết) và vợ thứ hai là Lò Thị H, bị cáo có 02 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Lai Châu xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, hiện đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2020; sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 03/4/2020, khi Cà Văn Đ đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 27Z1 - 135.18 tới khu vực bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn biên phòng cửa khẩu quốc tế Tây Trang bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong chiếc tất bên chân phải Đ đang đi 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa 01 gói Heroine có khối lượng 2,79 gam và một túi nilon màu xanh chứa 184 viên Methamphetamine (gồm 182 viên màu hồng và 02 viên màu xanh) có tổng khối lượng là 20,32 gam. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 135.18, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô số 074295 đều mang tên Cà Văn Đ. Đ khai nhận số ma túy trên có được là do trước đó Đ đã đi xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 135.18 từ nhà tới bản Con Cang, xã Na U, huyện Điện Biên mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ được 01 gói Heroine với giá là 2.000.000 đ và 190 viên Methamphetamine với giá 3.000.000 đ với mục đích để bản thân sử dụng. Đ đã sử dụng 06 viên cùng một người đàn ông khác Đ không rõ tên, địa chỉ. Toàn bộ số ma túy còn lại thì bị phát hiện thu giữ. Chiếc xe mô tô trên là tài sản riêng của Đ, Đ mua xe trước khi kết hôn với vợ.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 129/CT-VKSĐB ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cà Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn Đ với mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,79 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,21 gam, còn lại 2,58 gam và 20,32 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,33 gam, còn lại 19,99 gam thu giữ của Cà Văn Đ; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 27Z1-135.18 kèm đăng ký xe; Trả lại cho bị cáo chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn Đ. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 23 giờ 20 phút ngày 03/4/2020, tại khu vực bản Na Hai, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên Cà Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,79 gam Heroine và 20,32 gam Methamphetamine. Heroine và Methamphetamine đều là chất ma túy được qui định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, theo qui định tại điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của bị cáo là 23,11 gam tương đương khối lượng ma túy qui định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi 02 chất ma túy này của bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang; niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hành vi của Đ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo Cà Văn Đ có tội, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất rất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo phạm tội xuất phát từ động cơ nghiện chất ma túy, coi thường pháp luật; Mục đích hành vi của bị cáo là nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng có thu nhập thấp, không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử thấy 2,79 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,21 gam, còn lại 2,58 gam và 20,32 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,33 gam, còn lại 19,99 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 27Z1-135.18 kèm đăng ký xe là tài sản riêng của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc đi mua ma túy. Do đó, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 47 bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn Đ không phải là vật chứng của vụ án nên cần căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ và người đàn ông cùng sử dụng ma túy với Đ, Đ không biết tên, địa chỉ; cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với những người này.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, khoản 1 điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 4 nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/4/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 2,79 gam Heroine, đã trích mẫu giám định 0,21 gam, còn lại 2,58 gam và 20,32 gam Methamphetamine, đã trích mẫu giám định 0,33 gam, còn lại 19,99 gam thu giữ của Cà Văn Đ;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO biển kiểm soát 27Z1-135.18 kèm đăng ký xe số 074295 mang tên Cà Văn Đ;

Trả lại cho bị cáo chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn Đ ;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2020 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2020)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc